

Số: 907/GDDT
V/v triển khai thực hiện quy định
bảo vệ dữ liệu cá nhân

Quận 1, ngày 13 tháng 7 năm 2023

Kính gửi:

- Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và đơn vị trực thuộc;
- Cán bộ, công chức Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về Bảo vệ dữ liệu cá nhân;

Căn cứ Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt chiến lược quản trị dữ liệu của Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo về ban hành Kế hoạch triển khai tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 723/KH-SGDĐT ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023;

Thực hiện Công văn số 3672/SGDĐT-VP ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Thực tế thời gian vừa qua, ngành Giáo dục và Đào tạo ghi nhận nhiều trường hợp công bố thông tin người học, người lao động ngành Giáo dục và Đào tạo trên các kênh thông tin, phương tiện truyền thông dưới nhiều hình thức khác nhau.

Căn cứ quy định tại Nghị định số 13/2023/NĐ-CP, Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị thủ trưởng các đơn vị, cán bộ, công chức Phòng Giáo dục và Đào tạo rà soát, thực hiện nghiêm các nội dung sau:

1. Tuyệt đối không công bố dữ liệu cá nhân¹ của người học, người lao động tại đơn vị dưới dạng danh sách file (word, excel, ảnh chụp, PDF, ...) thông tin chi tiết khi chưa có sự đồng ý của cá nhân đó trên các môi trường điện tử (mạng xã

¹ Theo Nghị định 13/2023/NĐ-CP, dữ liệu cá nhân gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm được quy định cụ thể tại Điều 2 của Nghị định này. Thông tin chi tiết tại phụ lục đính kèm.

hội, trang thông tin điện tử, ...). Đồng thời rà soát, gỡ bỏ các file thông tin dữ liệu cá nhân đã công bố trước đó.

2. Ban hành quy chế về quản lý, bảo mật dữ liệu cá nhân theo quy định tại Nghị định số 13/2023/NĐ-CP và phân công lãnh đạo đơn vị phụ trách giám sát, chịu trách nhiệm về công tác bảo vệ dữ liệu cá nhân.

3. Khuyến khích đơn vị sử dụng các hệ thống, phần mềm có sẵn hoặc tự xây dựng hệ thống để phục vụ tra cứu thông tin với từng dữ liệu cá nhân cần công bố (kết quả khảo sát, tuyển sinh, ...) trên môi trường mạng.

Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị thủ trưởng các đơn vị, cán bộ, công chức Phòng quan tâm và triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung trên. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo và trước pháp luật về các trường hợp vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân tại đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở GDĐT: Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, Tiền.

TRƯỞNG PHÒNG



Lê Thị Bình



PHỤ LỤC

Thông tin dữ liệu cá nhân theo quy định tại Nghị định 13/2023/NĐ-CP

(Đính kèm Công văn số: 504 /GDĐT ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

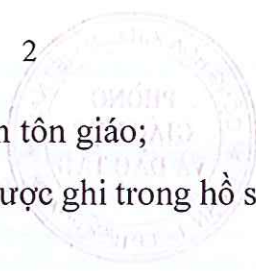
1. Dữ liệu cá nhân là thông tin dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự trên môi trường điện tử gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể. Dữ liệu cá nhân bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm.

2. Thông tin giúp xác định một con người cụ thể là thông tin hình thành từ hoạt động của cá nhân mà khi kết hợp với các dữ liệu, thông tin lưu trữ khác có thể xác định một con người cụ thể.

3. Dữ liệu cá nhân cơ bản bao gồm:

- a) Họ, chữ đệm và tên khai sinh, tên gọi khác (nếu có);
- b) Ngày, tháng, năm sinh; ngày, tháng, năm chết hoặc mất tích;
- c) Giới tính;
- d) Nơi sinh, nơi đăng ký khai sinh, nơi thường trú, nơi tạm trú, nơi ở hiện tại, quê quán, địa chỉ liên hệ;
- đ) Quốc tịch;
- e) Hình ảnh của cá nhân;
- g) Số điện thoại, số chứng minh nhân dân, số định danh cá nhân, số hộ chiếu, số giấy phép lái xe, số biển số xe, số mã số thuế cá nhân, số bảo hiểm xã hội, số thẻ bảo hiểm y tế;
- h) Tình trạng hôn nhân;
- i) Thông tin về mối quan hệ gia đình (cha mẹ, con cái);
- k) Thông tin về tài khoản số của cá nhân; dữ liệu cá nhân phản ánh hoạt động, lịch sử hoạt động trên không gian mạng;
- l) Các thông tin khác gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể không thuộc quy định tại khoản 4 Điều này.

4. Dữ liệu cá nhân nhạy cảm là dữ liệu cá nhân gắn liền với quyền riêng tư của cá nhân mà khi bị xâm phạm sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp tới quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân gồm:

- 
- a) Quan điểm chính trị, quan điểm tôn giáo;
 - b) Tình trạng sức khỏe và đời tư được ghi trong hồ sơ bệnh án, không bao gồm thông tin về nhóm máu;
 - c) Thông tin liên quan đến nguồn gốc chủng tộc, nguồn gốc dân tộc;
 - d) Thông tin về đặc điểm di truyền được thừa hưởng hoặc có được của cá nhân;
 - đ) Thông tin về thuộc tính vật lý, đặc điểm sinh học riêng của cá nhân;
 - e) Thông tin về đời sống tình dục, xu hướng tình dục của cá nhân;
 - g) Dữ liệu về tội phạm, hành vi phạm tội được thu thập, lưu trữ bởi các cơ quan thực thi pháp luật;
 - h) Thông tin khách hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, các tổ chức được phép khác, gồm: thông tin định danh khách hàng theo quy định của pháp luật, thông tin về tài khoản, thông tin về tiền gửi, thông tin về tài sản gửi, thông tin về giao dịch, thông tin về tổ chức, cá nhân là bên bảo đảm tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán;
 - i) Dữ liệu về vị trí của cá nhân được xác định qua dịch vụ định vị;
 - k) Dữ liệu cá nhân khác được pháp luật quy định là đặc thù và cần có biện pháp bảo mật cần thiết.